TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 428/2023/QĐST-HNGĐ	Thanh Trì, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 392/2023/TLST - HNGĐ ngày 04/8/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị ĐỖ THỊ N - sinh năm 1982

HKTT: xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh HÀ ANH T - sinh năm 1970

HKTT và nơi cư trú: đội 11, thôn Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/8/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Hà Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Đỗ Thị N và anh Hà Anh T có 01 con chung là Hà Quốc Tr - sinh ngày 16/11/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 63809 ngày 04/8/2023). Chị N được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 15/6/2020);
- Lưu HS;